

Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ

Di Linh, ngày 26 tháng 5 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 10-11-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc D; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số SS, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Hữu V; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số VV, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc D và anh Trần Hữu V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Khi ly hôn giao con chung tên Trần Ngọc An Nhiên; sinh ngày 15/6/2021 cho chị Lê Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Hữu V cấp dưỡng nuôi con theo mức 5.000.000đ/01tháng (năm triệu đồng/ một tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về phần tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc D chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí xin ly hôn xin ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006934 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh, trả lại cho chị Lê Thị Ngọc D số tiền thừa sau khi trừ án phí. Anh Trần Hữu V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THA Di Linh;
- Các đương sự ;
- UBND TT Di Linh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Cường Huy

